TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ HẢI P**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27-11-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, TP.HẢI P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng M Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Biên

Ông Vũ Văn Lẫy.

- Thư ký phiên toà: Ông Trịnh Việt Anh, Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải P.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải P tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị M Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải P xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số 178/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 931/QĐST-HNGĐ ngày 24-10-2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 955/QĐST-HNGĐ ngày 11-11-2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Đỗ Biên P

Nơi cư trú: Tổ Đ 3, phường V, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị D

Nơi cư trú: Tổ Đ 3, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 09 tháng 8 năm 2019 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn là anh Đỗ Biên P trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị D kết hôn với nhau tự nguyện, hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Văn Đẩu, quận K, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng anh về chung sống tại Tổ Đ 3, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, thời gian đầu hòa thuận, sau đó một thời gian thì vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống. Vợ chồng thường xuyên to tiếng, cãi nhau. Mặc

dù đã được gia đình, tổ dân cư động viên, hòa giải nhiều lần nhưng đều không có kết quả. Vợ chồng không quan tâm, lo lắng, chăm sóc, thậm chí không hỏi han nhau, ai làm gì thì làm, không ai quan tâm đến nhau, sống như những người xa lạ, không có bất cứ tình cảm, trách nhiệm gì đối với nhau, không còn coi nhau như vợ chồng. Đến nay, mâu thuẫn giữa anh và chị D đã trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị D.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị D có 01 con chung là Đỗ Nguyễn Nhật M, sinh ngày 22 tháng 6 năm 2015. Khi ly hôn anh nhận trực tiếp nuôi con chung đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh hiện đang làm cho Công ty Cổ phần Bến xe Hải Phòng, thu nhập hàng tháng khoảng 11.000.000đ, có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Đỗ Biên P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng đều vắng mặt nên không có lời khai.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng: Quá trình tiến hành tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào P nghị án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn về cơ bản đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh Đỗ Biên P được ly hôn với chị Nguyễn Thị D. Về con chung: Giao con chung là Đỗ Nguyễn Nhật M cho anh Đỗ Biên P trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung do anh P không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về án phí, buộc anh Đỗ Biên P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị D hiện đang cư trú tại Tổ Đ 3, phường V, quận K, thành phố Hải P. Do đó, vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải P theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn là chị Nguyễn Thị D: Chị Nguyễn Thị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị D.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Biên P và chị Nguyễn Thị D kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Văn Đẩu, quận K, thành phố Hải P ngày 09 tháng 9 năm 2014, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Lời trình bày của anh Đỗ Biên P và tài liệu, chứng cứ xác M thể hiện mâu thuẫn vợ, chồng anh P và chị D đã phát sinh do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống. Vợ chồng không còn quan tâm, lo lắng, trách nhiệm đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh Đỗ Biên P và chị Nguyễn Thị D đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của anh Đỗ Biên P là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, được chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh Đỗ Biên P và chị Nguyễn Thị D có 01 con chung là Đỗ Nguyễn Nhật M, sinh ngày 22 tháng 6 năm 2015. Lời khai của anh Đỗ Biên P và tài liệu, chứng cứ xác M thể hiện: Anh Đỗ Biên hiện đang trực tiếp nuôi con chung là Đỗ Nguyễn Nhật M. Chị Nguyễn Thị D đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình nhưng chị D không đến Tòa án để làm việc, do đó không có lời khai. Anh Đỗ Biên P hiện có công việc ổn định, có thu nhập, có nguyện vọng chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Để đảm bảo cho cháu M phát triển một cách tốt nhất, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung là Đỗ Nguyễn Nhật M cho anh Đỗ Biên P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Đây cũng là quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tại phiên tòa.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Đỗ Biên P không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Anh Đỗ Biên P không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Anh Đỗ Biên P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 233 , Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Đỗ Biên P được ly hôn chị Nguyễn Thị D.

2. Về con chung: Giao con chung là Đỗ Nguyễn Nhật M, sinh ngày 22-6-2015 cho anh Đỗ Biên P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Anh Đỗ Biên P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Anh Đỗ Biên P phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ do anh P đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007324 ngày 12 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải P. Anh Đỗ Biên P đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Đỗ Biên P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, chị Nguyễn Thị D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiên theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải P;
- VKSND thành phố Hải P;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K,
- UBND phường Văn Đẩu, quận K, thành phố Hải P (ĐKKH: 09/9/2014);
- Đương sự;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng M Thông